

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 07/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/HSST - QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc A - sinh năm: 2000.

Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Q và bà Trần Thị H; có vợ là Lữ Thị D và 01 con;

Nhân thân: Ngày 25/02/2020 bị Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (Hành vi xảy ra ngày 11/12/2019).

Ngày 03/01/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản” Hành vi phạm tội ngày 23/12/2019).

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác theo Quyết định tạm giam số 35/2020/HSST-QĐTG ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình L - sinh năm: 1994.

Nơi ĐKNKTT: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình L (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là Bùi Thị T và 01 con;

Nhân thân: Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lê Đình L kháng cáo. Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút đơn kháng cáo.

Ngày 30/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương khởi tố, bắt tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản” (Hành vi phạm tội ngày 27/12/2019).

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác theo Quyết định tạm giam số 34/2020/HSST-QĐTG ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vương Huy T - sinh năm: 1984.

Nơi ĐKNKTT: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Huy T và bà Phạm Thị C; có vợ là Tô Thị N và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Đoàn Công T - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 26/12/2019 Trần Ngọc A bắt xe của người đi dọc đường đi từ nhà ở thôn Bồi Nguyên, xã H, huyện Quảng Xương đến nhà Lê Đình L ở xã L, huyện Quảng Xương chơi. Trong lúc ngồi chơi A nảy sinh ý định trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài nên rủ L đi xuống xã Quảng Lộc trộm cắp chó, L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh, chưa có biển kiểm soát (xe của chị Bùi Thị T - sinh năm 2001 là vợ của L) chở A ngồi sau

mang theo 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bì xác rắn và 01 súng bắn điện tự chế do Anh và L chuẩn bị từ trước để đi trộm cắp chó. Khi đến ngã 4, thuộc thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, Quảng Xương, L phát hiện thấy 01 con chó màu lông vàng, trọng lượng 30 kg của anh Đoàn Công T sinh năm 1984 ở thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, Quảng Xương đang đứng ở rìa đường, L đập tay vào người A ra hiệu, A hiểu ý là L bảo trộm cắp con chó này. L điều khiển xe chạy chậm sát vào chỗ con chó, A ngồi trên xe dùng súng bắn điện tự chế bắn vào con chó làm con chó nằm bất động rồi A xuống xe dùng băng keo quấn quanh mõm con chó lại, bỏ vào bì xác rắn và ôm con chó lên xe đem về nhà L cất giấu (BL: 74,77-80). Đến khoảng 13h30' cùng ngày A gọi điện cho Vương Huy T (chủ quán thịt chó ở xã Đ) nói “anh xuống cân hàng”. Do trước đó đã nhiều lần mua chó do A và L trộm cắp được nên lúc này T biết rõ con chó mà A gọi đến để mua là chó do A và L trộm cắp mà có nên T đồng ý đến nhà L và cân con chó được 30kg, T trả cho A và L 1.500.000đ (BL 101,102,105,106). Sau đó T đem con chó về nhà nuôi. Khi được cơ quan điều tra thông báo, T đã giao nộp con chó cho cơ quan điều tra để tiến hành định giá tài sản.

Ngày 02/3/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá con chó bị trộm cắp là con chó màu vàng nặng 30kg trị giá 2.700.000đ. Theo báo cáo của bị hại là anh Đoàn Công T, con chó của anh bị mất trộm có màu lông vàng nặng khoảng 30kg, cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho gia đình anh nên anh không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 06/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc A và Lê Đình L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS; Vương Huy T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Đối với chiếc xe mô tô Exiter màu xanh, chưa có biển kiểm soát là xe của chị Bùi Thị T sinh năm 2001 (là vợ của L), mà A và L sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, khi L lấy xe đi chị T không biết, hiện chiếc xe đang là tang vật trong vụ án cướp tài sản khác, đang được tạm giữ tại cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không thu giữ trong vụ án này.

Đối với 01 khẩu súng bắn điện tự chế, 01 bì xác rắn và 01 cuộn băng dính là công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được con chó A và L đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với số tiền 1.500.000đ, Trần Ngọc A và Lê Đình L thu lời từ việc bán chó cho Vương Huy T, là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu xung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra quá trình điều tra, A và L còn khai nhận trước đó còn nhiều lần trộm cắp chó sau đó đem bán cho T, nhưng không xác định được thời điểm, địa

điểm thực hiện hành vi vi phạm, không xác định được bị hại và không thu được tang vật nên không có cơ sở xử lý đối với những lần vi phạm này.

Tại bản cáo trạng số 32/Ctr - VKS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc A, Lê Đình L về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Vương Huy T về tội” Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù bị cáo chưa chấp hành tại Bản án HSST số 59/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Quảng Xương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Huy T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Công T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: 01 Khẩu súng bắn điện tự chế, 01 bì xác rắn và 01 cuộn băng dính là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng A và L đã vứt đi, Cơ quan điều tra không tìm thấy.

Số tiền 1.500.000đ, Trần Ngọc A và Lê Đình L thu lời từ việc bán chó cho Vương Huy T, là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu xung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2019 tại ngã 4, thuộc thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Trần Ngọc A và Lê Đình L đã có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 con chó màu vàng, nặng 30 kg của anh Đoàn Công T sinh năm 1984 ở thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, Quảng Xương trị giá 2.700.000đ. Sau đó A và L đã bán con chó này cho Vương Huy T. T biết đây là chó do A và L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.500.000đ. HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Ngọc A và Lê Đình L đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Vương Huy T đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo Trần Ngọc A, Lê Đình L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS, bị cáo Vương Huy T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này Trần Ngọc A là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Đình L khi được A rủ đi trộm cắp đã đồng ý, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án trộm cắp tài sản. Đối với Vương Huy T, biết tài sản mà A và L mang bán cho mình là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua nên T phải chịu trách nhiệm độc lập về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên khi nghe Trần Ngọc A rủ đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo L đã đồng ý. Các bị cáo A và L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Đoàn Công T một cách trái pháp luật. Bản thân các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích mà lao vào con đường phạm tội là thể hiện ý thức

coi thường pháp luật. Bị cáo Trần Ngọc A và Lê Đình L đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Trần Ngọc A đã bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hiện nay bị cáo Trần Ngọc A lại đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản” (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 23/12/2019). Đối với bị cáo Lê Đình L, hiện nay lại đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản” (Hành vi phạm tội ngày 27/12/2019). Ngoài ra tại Bản án HSST số 59/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Quảng Xương xử phạt bị cáo Lê Đình L 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo, sau đó rút kháng cáo nên ngày 16/01/2020 TAND tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Do vậy cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án mà bị cáo Lê Đình L chưa chấp hành là phù hợp.

Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo L và A xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Vương Huy T xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra đối với bị cáo Vương Huy T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Trần Ngọc A, Lê Đình L để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A và L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS và không cần thiết phải cách ly bị cáo Vương Huy T khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đoàn Công T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về vật chứng: 01 Khẩu súng bắn điện tự chế, 01 bì xác rắn và 01 cuộn băng dính là công cụ dùng vào việc phạm tội không tìm thấy.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ, Trần Ngọc A và Lê Đình L thu lời từ việc bán chó trộm cắp cho Vương Huy T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của BLHS đối với Trần Ngọc A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Đình L.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS đối với Vương Huy T .

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc A, Lê Đình L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Vương Huy T phạm tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình L 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù bị cáo chưa chấp hành tại Bản án HSST số 59/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Quảng Xương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Vương Huy T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Vương Huy T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vương Huy T.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đoàn Công T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính từ Trần Ngọc A là 750.000đ và truy thu từ Lê Đình L là 750.000đ.

Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc A, Lê Đình L, Vương Huy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

